

THƯƠNG MẠI - CÔNG NGHIỆP**BỘ THƯƠNG MẠI - BỘ
CÔNG NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2005/TTLT-BTM-BCN

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch xuất khẩu hàng
dệt may vào thị trường Hoa Kỳ năm 2006**

Căn cứ Hiệp định về Thương mại hàng dệt và các sản phẩm hàng dệt từ bông, len, sợi nhân tạo, sợi thực vật ngoài bông và tơ tằm giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ ký ngày 17/7/2003 (sau đây gọi tắt là Hiệp định dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ) và các biên bản ghi nhớ, gia hạn hiệu lực của Hiệp định này;

Căn cứ các quy định hiện hành về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;

Căn cứ tình hình xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ;

Sau khi tham khảo ý kiến của Hiệp hội dệt may Việt Nam,

Liên tịch Bộ Thương mại - Bộ Công nghiệp (sau đây gọi tắt là Liên Bộ) hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn

ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường Hoa Kỳ năm 2006 như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi áp dụng hạn ngạch:**

Hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ có 38 chủng loại mặt hàng (Cat.), bao gồm 13 Cat. đôi và 12 Cat. đơn được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Đối tượng được phân giao và thực hiện hạn ngạch:

Thương nhân được phân giao và thực hiện hạn ngạch phải có đủ các điều kiện sau:

2.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đã đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc có Giấy phép đầu

tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

2.2. Có năng lực sản xuất hàng dệt may;

2.3. Phải đảm bảo có sở hữu hợp pháp tối thiểu 100 máy may công nghiệp (loại máy 1 kim và/2 kim) đang hoạt động ở tình trạng tốt. Số lượng máy móc thiết bị tối thiểu nêu trên phải có đầy đủ giấy tờ chứng minh sở hữu hợp pháp của thương nhân. Đối với chủng loại hàng không dùng máy may công nghiệp để sản xuất thì thương nhân phải có sở hữu đủ lượng máy móc thiết bị, nhà xưởng phù hợp với yêu cầu sản xuất chủng loại sản phẩm dệt may đăng ký xuất khẩu đó.

Số lượng máy đi thuê (không phải thuê mua tài chính) không được tính là sở hữu của thương nhân.

Khi có nhu cầu xuất khẩu chủng loại hàng quản lý bằng hạn ngạch, **thương nhân mới** (thương nhân chưa có thành tích xuất khẩu chủng loại hàng có hạn ngạch vào thị trường Hoa Kỳ) cần có văn bản đề nghị Sở Thương mại/Thương mại và Du lịch tại địa phương tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành và sẽ được xem xét được tham gia thực hiện hạn ngạch sau khi Ban Điều hành Hạn ngạch Dệt may (Ban ĐHHN Dệt may) nhận được báo cáo của Đoàn kiểm tra.

2.4. Thương nhân phải có nhân viên có trình độ, năng lực về xuất nhập khẩu và am hiểu chính sách thương mại để làm

thủ tục về hạn ngạch và giấy tờ xuất nhập khẩu.

Liên Bộ yêu cầu thương nhân truy cập **hàng ngày** trang mạng của Bộ Thương mại tại www.mot.gov.vn để kịp thời nắm bắt và thực hiện các hướng dẫn của Liên Bộ cho phù hợp với tình hình biến động thường xuyên của ngành hàng dệt may.

II. QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN HẠN NGẠCH

1. Căn cứ và thời hạn điều hành, thực hiện hạn ngạch:

Kể từ ngày **01/01/2006** đến ngày **30/6/2006**, Liên Bộ cấp visa tự động cho tất cả các chủng loại mặt hàng nêu tại Mục I.1. Trong thời gian từ 01/01/2006 đến 30/6/2006, chủng loại mặt hàng nào có tỷ lệ thực hiện khoảng 70% tổng số lượng hạn ngạch chủng loại đó của năm 2006, Liên Bộ sẽ tiến hành phân giao hạn ngạch căn cứ trên cơ sở thành tích xuất khẩu các tháng đầu năm 2006 và/nhu cầu xuất khẩu của thương nhân cho thời gian tiếp theo.

Đến thời điểm 30/6/2006, các chủng loại hàng chưa đạt tỷ lệ thực hiện 70% sẽ tiếp tục được cấp visa tự động. Trường hợp cần thiết, Liên Bộ có thể sẽ thông báo việc điều hành tiếp theo của chủng loại đã đạt gần 90% tổng số lượng hạn ngạch chủng loại đó của năm 2006.

2. Căn cứ tình hình thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong từng thời kỳ, Liên Bộ có thể điều chỉnh danh mục các chủng loại hàng được thực hiện phân giao hạn ngạch, chủng loại hàng được áp dụng cơ chế cấp visa tự động, sửa đổi bổ sung các hướng dẫn cấp tự động, hướng dẫn thực hiện ký quỹ bảo lãnh hoặc các biện pháp khác cho phù hợp.

3. Hiệu lực thực hiện:

Trường hợp Liên Bộ phân giao một phần hoặc toàn bộ hạn ngạch năm 2006 đối với chủng loại nào thì hạn ngạch năm 2006 có hiệu lực cho các lô hàng rời Việt Nam từ ngày 01/01/2006 đến thời điểm cụ thể quy định trong thông báo giao hạn ngạch nhưng không muộn hơn ngày 31/12/2006.

4. Cấp Visa và Visa tự động:

Việc cấp Visa được thực hiện theo Thông tư số 03/2003/TT-BTM ngày 05/6/2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn việc cấp Visa hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ theo Hiệp định dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ và các văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư 03/2003/TT-BTM dẫn trên.

Quy định việc thực hiện cấp Visa tự động: các thương nhân đủ điều kiện nêu tại mục I.2 nêu trên (kể cả thương nhân mới chưa được giao và thực hiện hạn ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ) được cấp Visa tự động hàng dệt may xuất khẩu

sang Hoa Kỳ. Khi lần đầu tiên làm thủ tục cấp Visa tự động, thương nhân mới cần xuất trình với Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực Biên bản xác nhận về năng lực sản xuất của Đoàn kiểm tra liên ngành.

Các lô hàng sản xuất/gia công tại Việt Nam có sử dụng một số bán thành phẩm nhập khẩu được cấp Visa xuất khẩu sang Hoa Kỳ khi lô hàng đó được cấp Giấy chứng nhận xuất xứ Việt Nam nhưng phải đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa của Hoa Kỳ.

5. Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu:

Việc ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu hàng dệt may được thực hiện theo Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 và Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày 02/8/2001 của Chính phủ.

Thành tích thực hiện hạn ngạch ủy thác sẽ tính vào thành tích xuất khẩu của thương nhân ủy thác.

6. Chuyển nhượng hạn ngạch:

Trường hợp trong năm 2006 Liên Bộ cấp hạn ngạch và cho phép chuyển nhượng hạn ngạch, việc chuyển nhượng hạn ngạch thực hiện theo Thông tư liên tịch số 06/2005/TTLT-BTM-BCN ngày 01/4/2005.

7. Ký quỹ/bảo lãnh đảm bảo thực hiện hạn ngạch:

Thương nhân có thể tự nguyện đăng ký ký quỹ/bảo lãnh đối với tất cả các chủng

loại mặt hàng để được bảo đảm số lượng hạn ngạch sẽ được sử dụng trong năm 2006. Trường hợp số lượng đăng ký ký quỹ/bảo lãnh vượt nguồn hạn ngạch, Liên Bộ sẽ xem xét ưu tiên đảm bảo giao hạn ngạch cho các thương nhân có thành tích xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2005 và hợp đồng ký với khách hàng lớn Hoa Kỳ.

Việc áp dụng hình thức ký quỹ/bảo lãnh đảm bảo thực hiện hạn ngạch dệt may được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 15/2005/TTLT-BTM-BCN ngày 09/8/2005.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Liên Bộ hướng dẫn cho thương nhân thực hiện các điều khoản của Hiệp định đã ký và các quy chế đã ban hành, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong nước và nước ngoài giải quyết kịp thời những phát sinh trong quá trình thực hiện. Kết quả việc phân giao hạn ngạch và tình hình thực hiện hạn ngạch được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang mạng: www.mot.gov.vn của Bộ Thương mại.

Các Sở Thương mại hoặc Sở Thương mại và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với **các Sở Công nghiệp** và các Sở, ngành địa phương có liên quan trong tổ chức kiểm tra liên ngành và với

Ban ĐHHN Dệt may trong việc: kiểm tra xác định năng lực sản xuất, xuất khẩu của thương nhân, chống gian lận thương mại để đảm bảo cho việc thực thi Hiệp định dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ.

Trường hợp cần kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra năng lực sản xuất của thương nhân, kiểm tra nghi vấn hàng chuyển tải... **Ban ĐHHN Dệt may** phối hợp với một hoặc nhiều đơn vị sau đây: Tổ Giám sát, Hải quan, Sở Thương mại/Thương mại và Du lịch, Phòng QLXNK khu vực, Hiệp hội Dệt may Việt nam để tiến hành kiểm tra và xử lý kịp thời.

2. Mọi hoạt động điều hành, phân bổ, quản lý và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ được giám sát bởi Tổ Giám sát Liên Bộ. Tổ Giám sát Liên Bộ hoạt động theo Quy chế hoạt động hiện hành.

3. Thương nhân vi phạm luật pháp, các quy định hiện hành về thực hiện hạn ngạch dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ và Hiệp định buôn bán hàng dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ sẽ bị xử lý theo mức độ vi phạm từ **phạt thu hồi một phần hoặc toàn bộ số lượng hạn ngạch đến đình chỉ phân giao hạn ngạch, đình chỉ cấp visa tự động** hoặc theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

3.1. Thương nhân chuyển tải bất hợp pháp hàng hóa/làm và sử dụng Visa giả/C/O giả/giả mạo hồ sơ bị thu hồi hết hạn ngạch, không phân giao tiếp bất cứ hạn ngạch nào/không cấp Visa tự động và

chuyển hồ sơ sang cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý.

3.2. Thương nhân khai không đúng nội dung đơn xin hạn ngạch/đơn xin Visa/lần tránh việc kiểm soát hạn ngạch của Liên Bộ bị thu hồi hết hạn ngạch, không phân hạn ngạch bổ sung, không cấp Visa tự động.

3.3. Thương nhân khai sai năng lực sản xuất/sai kim ngạch xuất khẩu để được giao hạn ngạch bổ sung thì thu hồi phần hạn ngạch được cấp do khai báo sai và phạt 30% hạn ngạch theo tiêu chuẩn được cấp.

3.4. Thương nhân khai sai năng lực sản xuất sẽ bị phạt tương ứng với phần khai sai trên tổng lượng hạn ngạch được cấp. Cụ thể khai sai dưới 10% lượng máy móc thiết bị thì bị cảnh cáo, không cấp hạn ngạch bổ sung, phát triển. Khai sai từ 10% trở lên sẽ bị phạt tỷ lệ tương đương lượng hạn ngạch trên tổng lượng hạn ngạch được cấp của cả năm/năm trước đó trừ vào năm hiện hành.

Trường hợp thương nhân chỉ thực hiện Visa tự động, không thực hiện hạn ngạch phân giao, khi bị phạt không bị đình chỉ hoàn toàn cấp Visa tự động thì Liên Bộ sẽ dự kiến số lượng phạt trừ nếu chủng loại hàng đó ngừng cấp Visa tự động để phân giao hạn ngạch hoặc khi thương nhân đăng ký chủng loại khác đang phân giao hạn ngạch sẽ bị trừ vào

số lượng tiêu chuẩn dự kiến được phân giao.

Trường hợp hình thức vi phạm và/hình thức xử lý vi phạm không nêu trên đây sẽ được Liên Bộ xem xét và xử lý cụ thể.

Các quy định khác về điều hành hạn ngạch dệt may không nêu trong Thông tư này nhưng không trái với các quy định trong Thông tư này sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực. Các quy định trước đây trái với Thông tư này bị hủy bỏ.

Căn cứ tình hình thực tiễn sản xuất và xuất nhập khẩu, tình hình thị trường quốc tế theo từng thời kỳ, Liên Bộ sẽ có những hướng dẫn, thông báo chi tiết để điều hành hạn ngạch được phù hợp và hiệu quả.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ THƯƠNG MẠI
THỨ TRƯỞNG**

Lê Danh Vĩnh

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG NGHIỆP
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Xuân Khu

PHỤ LỤC

(kèm theo Thông tư Liên tịch số 18/2005/TTLT-BTM-CN ngày 21/10/2005)

Số thứ tự	Mô tả	Đơn vị	Cat.	Quy đổi sang m ²
1	Chỉ may, sợi để bán lẻ	Kg	200	6.60
2	Sợi bông đã chải	Kg	301	8.50
3	Tất chất liệu bông	Tá đôi	332	3.80
4	Áo khoác nam dạng comple	Tá đôi	333	30.30
5	Áo khoác nam nữ chất liệu bông	Tá	334/335	34.50
6	Áo sơ mi dệt kim nam, nữ chất liệu bông	Tá	338/339	6.00
7	Áo sơ mi nam dệt thoi chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	340/640	20.10
8	Áo sơ mi nữ dệt thoi chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	341/641	12.10
9	Váy ngắn chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	342/642	14.90
10	Áo sweater chất liệu bông	Tá	345	30.80
11	Quần nam nữ chất liệu bông	Tá	347/348	14.90
12	Quần áo ngủ chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	351/651	43.50
13	Đồ lót chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	352/652	11.30
14	Quần yếm, ...	Kg	359/659C	10.00
15	Quần áo bơi	Kg	359/659S	11.80
16	Áo khoác nam chất liệu len	Tá	434	45.10
17	Áo khoác nữ chất liệu len	Tá	435	45.10
18	Sơ mi nam, nữ chất liệu len	Tá	440	20.10
19	Quần nam chất liệu len	Tá	447	15.00
20	Quần nữ chất liệu len	Tá	448	15.00
21	Vải bằng sợi fi-la-măng tổng hợp khác	M ²	620	1.00
22	Tất chất liệu sợi nhân tạo	Tá đôi	632	3.80
23	Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	Tá	638/639	12.96
24	Áo sweater chất liệu sợi nhân tạo	Tá	645/646	30.80
25	Quần nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	Tá	647/648	14.90